

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 của Sở Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 628/KH-STC ngày 22/10/2025 của Sở Tài chính sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Sở Tài chính triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU

ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 của Sở Tài chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 theo yêu cầu 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc Sở Tài chính nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới, phát triển và thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển nhanh, xanh, bền vững.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở Tài chính; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của cơ quan, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, ... phục vụ cho khoa học công nghệ khi có hướng dẫn của các Cơ quan Trung ương. Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có).

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ liên quan tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP > 2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; đổi mới căn bản, toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, cải cách thủ tục hành chính, tham mưu các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, cung cấp tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ chung và nhiệm vụ chi tiết thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức; các phong trào đổi mới, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kịp thời phát hiện nhân tố, sản phẩm, sáng chế đưa vào ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Rà soát và thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư công, mua sắm công, mua sắm thường xuyên, ngân sách Nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...; tham mưu các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh, giải phóng các nguồn lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Đẩy mạnh chuyển đổi số tại cơ quan tiền tới lãnh đạo, điều hành hoàn toàn trên môi trường số.

Thực hiện quản lý Nhà nước hoàn toàn trên môi trường số. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu.

Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý.

Đảm bảo bộ dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia.

4. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Tham mưu các chính sách ưu đãi hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút các doanh nghiệp công nghệ phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyên đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh kinh tế số các ngành, lĩnh vực.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh

Các phòng thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục các Chỉ tiêu và Phụ lục các nhiệm vụ chi tiết thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh kèm theo Kế hoạch này (*đính kèm file chi tiết*) và báo cáo kết quả định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 628/KH-STC ngày 22/10/2025 của Sở Tài chính

Đề nghị các phòng lưu ý tiếp tục triển khai các nhiệm vụ năm 2026 đã được phân công theo Kế hoạch số 628/KH-STC ngày 22/10/2025 của Sở Tài chính sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Sở Tài chính triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

B. Nhiệm vụ cụ thể

1. Phòng Tổng hợp Quy hoạch

Nghiên cứu, tham mưu các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh, giải phóng các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải pháp đột phá để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số góp phần phát triển kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở nền tảng phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Phòng Hành chính sự nghiệp

Trên cơ sở kết quả tổng hợp nhu cầu kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng Hành chính sự nghiệp phối hợp Phòng Ngân sách Nhà nước tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo đúng tỷ lệ trên tổng mức chi ngân sách địa phương hàng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ.

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và đề xuất nhu cầu kinh phí của Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở, Phòng Hành chính sự nghiệp tổng hợp đề trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tại Sở.

3. Phòng Kinh tế ngành

Tham mưu chính sách thu hút đầu tư có chọn lọc và phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Đầu tư và Đấu thầu

Triển khai các quy định pháp luật đầu tư công liên quan việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Phòng Giá Công sản

Triển khai các quy định pháp luật về mua sắm công, quản lý tài sản công liên quan việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Phòng Ngân sách Nhà nước

Tham mưu ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

7. Phòng Đăng ký kinh doanh

Triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu để cấp định danh cho tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tại Văn bản số 9582/BKHĐT-ĐKKD ngày 21/11/2024 và theo nhiệm vụ được giao tại điểm 20 Khoản 1.2 Mục II Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

8. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cải cách phương thức quản lý.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống”.

Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế ngành tuyên truyền nội bộ đến toàn thể CBCCVV và người lao động đối với các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp nhận và lập hồ sơ tham mưu công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch này trong phạm vi nội bộ Sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” năm 2026 của Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài chính đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng nội dung của Kế hoạch nêu trên, thực hiện công tác báo cáo định kỳ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể phù hợp với tình hình thực tế các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động đề xuất gửi Phòng Kinh tế ngành để tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc xem xét, điều chỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Vũ Hoài Hạ